

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Đề xuất danh mục công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung đề nghị thanh lý công trình và duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện Ba Tơ**

Thực hiện Công văn số 166/UBND-KTN ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 129/SNNPTNT-TL ngày 11/01/2024 về việc đề xuất danh mục công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung đề nghị thanh lý công trình và duy tu, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; UBND huyện báo cáo như sau:

#### **I. Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý**

- Tổng số công trình: 75 công trình; trong đó:
  - + Công trình đang hoạt động: 15 công trình.
  - + Công trình hoạt động trung bình: 14 công trình.
  - + Công trình hoạt động kém hiệu quả: 05 công trình.
  - + Công trình không hoạt động: 41 công trình.

- Các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện do UBND các xã, thị trấn trực tiếp quản lý, sử dụng, khai thác công trình, nhưng hiện nay do tác động của biến đổi khí hậu đã có hiện tượng cạn kiệt, suy thoái nguồn nước ngầm, ô nhiễm nguồn nước mặt làm ảnh hưởng đến hoạt động của công trình cấp nước nên có phần chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân.

- Công tác quản lý, vận hành công trình đang tồn tại có nhiều hạn chế, khiếm khuyết cần giải quyết xử lý nhất là khu vực miền núi có quy mô nhỏ, nằm xa khu dân cư, vị trí có địa hình tương đối phức tạp cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều công trình bị hư hỏng, không hoạt động hoặc hoạt động kém bền vững, rất khó xử lý, khắc phục.

#### **II. Đánh giá lại hiện trạng toàn bộ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung thuộc phạm vi quản lý và đề xuất UBND tỉnh**

- Công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình sau khi UBND xã, thị trấn tiếp nhận bàn giao cho thôn, tổ cộng đồng, khu dân cư và người có uy tín

trong cộng đồng quản lý, vận hành nhưng không có chuyên môn, nghiệp vụ, chưa được đào tạo, hướng dẫn, công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và không có nguồn kinh phí bố trí hàng năm để sửa chữa công trình.

- Các công trình hầu hết các hộ dân hưởng lợi đều là đồng bào dân tộc thiểu số, cuộc sống còn nhiều khó khăn nên không thu được phí sử dụng nước, không có kinh phí để chi trả công cho người quản lý, vận hành công trình và duy tu, bảo dưỡng công trình.

- Nhận thức của người dân về nước sạch có nâng cao, nhưng còn hạn chế trong công tác sử dụng và bảo vệ công trình.

### **III. Về triển khai thực hiện quản lý công trình và chính sách có liên quan trong thời gian đến**

1. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh Quy định về đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tổ chức thực hiện các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong cấp nước sinh hoạt nông thôn theo Nghị định trên.

3. Chủ động xây dựng Kế hoạch để triển khai kịp thời, đúng tiến độ các nội dung của Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh về cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2028, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch nông thôn.

4. Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, quản lý hoạt động cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện; phân công, phân cấp trách nhiệm, ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, giám sát hoạt động cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện.

5. Trên cơ sở đánh giá nguyên nhân khác quan, chủ quan, tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình, có giải pháp phù hợp với điều kiện vùng miền, phong tục tập quán địa phương, điều tra, khảo sát xã hội học, tham vấn cộng đồng, đánh giá nhu cầu sử dụng nước thực, khả năng chi trả tiền nước của người hưởng lợi; phương án quản lý, khai thác; các chính sách hỗ trợ...

6. Về phương án giá nước: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng Phương án giá nước sạch theo quy định trình đơn vị cấp trên tổng hợp, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT lấy ý kiến và gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

7. Về quản lý phân mềm tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn: Hướng dẫn UBND xã, thị trấn chuẩn hóa dữ liệu nhập vào phần mềm quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn theo quy định.

#### **IV. Danh mục công trình đề nghị thanh lý và duy tu sửa chữa**

##### **1. Danh mục công trình đề nghị cấp thẩm quyền cho chủ trương thanh lý**

- Tổng số công trình đề thanh lý: 41 công trình.
- Tổng giá trị nguyên giá: 20.202 triệu đồng.
- Giá trị khấu hao còn lại đề nghị thanh lý: 979 triệu đồng.

*(Xem phụ lục 01 danh mục kèm theo)*

##### **2. Danh mục công trình đề nghị nâng cấp, sửa chữa**

- Tổng số công trình đề nghị nâng cấp, sửa chữa: 19 công trình.
- Tổng giá trị nguyên giá: 5.099 triệu đồng.
- Giá trị khấu hao còn lại: 511 triệu đồng.

*(Xem phụ lục 02 danh mục kèm theo)*

- Về hồ sơ lưu trữ qua nhiều năm có một số công trình bị thất lạc hồ sơ thiết kế ban đầu nên rất khó khăn trong việc xác định giá trị tài sản để tính khấu hao và đề nghị thanh lý công trình.

- Đối với các công trình đề nghị cho thực hiện công tác thanh lý và duy tu, sửa chữa công trình sau khi có chủ trương của UBND tỉnh cho thực hiện UBND huyện sẽ tiến hành khảo sát thực tế để khái toán nguồn vốn và đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ để thực hiện.

Trên đây là báo cáo về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện. UBND huyện Ba Tư kính báo cáo./.

##### **Nơi nhận:**

- Sở NN và PTNT;
- Chi cục thủy lợi;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng NN và PTNT;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, NNPTNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Giang Nam**